

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh
của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 21 ngày 21 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46 tiêu chí (chiếm 92%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH SPKT Hưng Yên;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

**Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh
của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên**

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,29	7	100
Tiêu chí 6.1	5			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,00	4	80
Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,00	46	92



Phụ lục II KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường; phù hợp với Mục tiêu đào tạo trình độ thạc sĩ được quy định trong Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra các CTĐT ứng dụng và CTĐT nghiên cứu được xác định rõ ràng, thể hiện được yêu cầu về: Kiến thức, Kỹ năng, và Mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học. Chuẩn đầu ra phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan; được phê duyệt và được công bố trên trang điện tử của Nhà trường.

2. Bản mô tả CTĐT các phiên bản năm 2019, 2020 và 2022 có đầy đủ các nội dung theo quy định, được cập nhật các nội dung cần thiết trên cơ sở các ý kiến khảo sát của các bên liên quan. Đa số đề cương các học phần đều có đầy đủ các nội dung; được định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung. Bản mô tả CTĐT các phiên bản và đề cương chi tiết các học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau.

3. Chương trình dạy học các phiên bản được thiết kế theo chuẩn đầu ra. CTĐT được cấu trúc hợp lý gồm hai khối kiến thức chính: kiến thức giáo dục đại cương và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. CTĐT có cấu trúc hợp lý và logic được rà soát, tham khảo các CTĐT trong nước, bảo đảm tính tích hợp và linh hoạt.

4. Triết lý giáo dục của Trường được tuyên bố chính thức, được phổ biến đến đối tác, học viên, cựu học viên thuộc CTĐT. Tổ hợp công nghệ dạy học, phương pháp dạy học đa dạng hướng tới Triết lý giáo dục. Các hoạt động dạy và học bao gồm giờ học lý thuyết, thực hành, bài tập, tự học, nghiên cứu khoa học và các hoạt động thực tế, trải nghiệm được thiết kế nhằm thúc đẩy rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Hệ thống văn bản quy định về đánh giá kết quả học tập của người học đầy đủ và chi tiết, được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường và phổ biến cho người học. Quy định kiểm tra đánh giá xác định rõ phương pháp đánh giá theo từng loại học phần thời gian công bố, gửi và lưu trữ điểm thi. Người học được thông tin đầy đủ về việc công bố kết quả học tập, về quy trình khiếu nại bảo đảm tính minh bạch, chính xác và công bằng trong đánh giá. Đa số người học hài lòng về nhận định việc kiểm tra, đánh giá công bằng, khách quan, kịp thời.

6. Trường đã ban hành khá đầy đủ và chi tiết các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, quản trị công việc, đánh giá công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên. Đội ngũ giảng viên CTĐT đáp ứng cả về số lượng lẫn chất lượng theo quy định. Tỷ lệ giảng viên thực hiện CTĐT kể cả trợ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 100%. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí việc làm. Việc xác định, đánh giá năng lực giảng viên được rà soát, cải tiến. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện có kết quả cao. Trường, Khoa thực hiện chặt chẽ việc quản trị công việc của giảng viên, nghiên cứu viên; có quy định đầy đủ về loại hình và số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên CTĐT đạt kết quả cao thể hiện qua các sản phẩm khoa học trong nước lẫn nước ngoài.

7. Công tác quy hoạch đội ngũ nhân viên được thực hiện dựa trên dự báo nhu cầu thực tế trong hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ đáp ứng yêu cầu công việc được giao, góp phần hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của Nhà trường. Các văn bản quy định về tuyển dụng, chuyển đổi vị trí công tác được ban hành với các tiêu chí rõ ràng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, được phổ biến rộng rãi, công bố công khai. Quy định, hướng dẫn đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên được xây dựng đầy đủ, được sử dụng trong việc đánh giá chất lượng lao động hàng tháng, tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức và người lao động hàng năm. Việc đánh giá hiệu quả công việc dựa trên mô tả năng lực vị trí việc làm được triển khai. Đội ngũ nhân viên tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá. Việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên dựa trên quy định về khối lượng công việc cụ thể đã xác định và phân công. Đội ngũ nhân viên hài lòng với kết quả đánh giá.

8. Chính sách, quy định về tuyển sinh, tiêu chí và phương thức tuyển sinh được xác định rõ ràng, được rà soát điều chỉnh hàng năm. Hệ thống quản lý, giám sát sự tiến bộ của người học trong học tập, rèn luyện, kết quả học tập và khối lượng học tập được thiết lập và vận hành tốt. Các hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, tư vấn việc làm và các dịch vụ hỗ trợ người học trong học tập được triển khai đa dạng, rộng rãi. Mức độ hài lòng của người học và người học tốt nghiệp về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, tư vấn việc làm ở mức cao. Môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc học tập thân thiện. Cảnh quan sư phạm sạch sẽ, bảo đảm vệ sinh, an toàn.

9. Hệ thống phòng học, phòng chức năng, phòng thực hành và trang thiết bị cơ bản phù hợp; có các quy định quản lý, sử dụng máy móc thiết bị; thường xuyên có kế hoạch, dự trù và kinh phí cải tạo, nâng cấp các tòa nhà, phòng học, phòng làm việc, sửa chữa, mua sắm thiết bị, có người phụ trách để hỗ trợ các hoạt động, đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học. Thư viện, có đủ các phòng đọc, có 02 cổng thông tin website: thuvien.utehy.edu.vn và thuvienso.utehy.edu.vn; các nội quy, quy định; quy trình quản lý, sử dụng, kết nối được với thư viện nhiều

trường đại học trong cả nước. Hệ thống CNTT cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và có đơn vị, cá nhân vận hành ổn định, an toàn hệ thống CNTT. Một số tiêu chuẩn cụ thể về môi trường, sức khỏe và an toàn được ban hành, có các quy định chức năng, nhiệm vụ cho các phòng, ban chức năng quản lý triển khai thực hiện hằng năm.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học của Trường được thiết lập, được rà soát, đánh giá và cải tiến. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên tham gia thực hiện CTĐT có một số đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung liên quan đến hoạt động dạy và học, có các bài báo, báo cáo khoa học được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học; chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá và cải tiến. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống. Chính sách bảo đảm chất lượng, các quy định và công cụ khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được đánh giá và cải tiến.

11. Nhà trường đã xây dựng được hệ thống giám sát và quản lý kết quả đầu ra của CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh một cách bài bản và có hệ thống. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được cập nhật thường xuyên, với tỷ lệ thôi học thấp và tỷ lệ tốt nghiệp cao. Thời gian tốt nghiệp trung bình thấp, gần sát với thời gian chuẩn. Tất cả học viên đều có việc làm sau tốt nghiệp và nhiều học viên có cơ hội thăng tiến cao hơn tại đơn vị công tác. Các loại hình nghiên cứu khoa học của học viên được xác lập, được giám sát. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được đánh giá, có quy trình và công cụ khảo sát đa dạng, áp dụng CNTT trong xử lý dữ liệu, và sử dụng kết quả khảo sát để cải tiến chất lượng đào tạo.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát các chuẩn đầu ra của CTĐT, thể hiện theo hướng tổng quát hơn, phản ánh mục tiêu dài hạn sau tốt nghiệp; rà soát lại các phần mô tả kỹ năng chung và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm đang bị lặp lại giữa các chuyên ngành; công khai CTĐT vào mục Đào tạo trên trang điện tử của trường để tạo thuận tiện cho người học xem và tra cứu thông tin.

2. Rà soát, chú thích đầy đủ các ký hiệu trong Bản mô tả CTĐT, xây dựng lại ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT theo hướng rõ ràng, cụ thể, có thể đo lường được; bổ sung bằng các tài liệu học tập chính thống, cập nhật, có nguồn gốc rõ ràng; chuẩn hóa, đồng bộ về số tuần giảng dạy, nội dung học, phương pháp và hình thức đánh giá từng tuần; mô tả rõ hình thức thi; công khai Bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết học phần trên website với phiên bản mobile, nhằm hỗ trợ tốt hơn trong việc xem thông tin về CTĐT.

3. Thu thập ý kiến từ các bên liên quan về chuẩn đầu ra trong đề cương chi tiết học phần một cách thường xuyên, định kỳ và có hệ thống; rà soát, điều chỉnh đồng bộ giữa chuẩn đầu ra học phần, nội dung chi tiết và bảng đóng góp vào chuẩn đầu ra của CTĐT để bảo đảm tính nhất quán, chính xác và phản ánh đúng mục tiêu đào tạo; rà soát mức độ đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT rõ ràng và hiệu quả hơn trong việc đánh giá từng chuẩn đầu ra; xác định các tiêu chí lựa chọn CTĐT để thực hiện đối sánh; đối sánh CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Quản trị với CTĐT của các cơ sở giáo dục đại học uy tín ngoài nước để bảo đảm tính hội nhập quốc tế.

4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông về Triết lý và Mục tiêu giáo dục, thiết kế công cụ khảo sát định kỳ để đo lường mức độ hiểu biết và mức độ thực hiện Triết lý giáo dục của các bên liên quan; đầu tư nâng cấp phòng học với trang thiết bị hiện đại, không gian linh hoạt hỗ trợ thảo luận và học tập trải nghiệm; xây dựng hệ thống đánh giá định kỳ về phương pháp giảng dạy thông qua công cụ khảo sát, phản hồi và dự giờ có tiêu chí rõ ràng; tổ chức các hoạt động tập huấn, nâng cao năng lực sư phạm và lan tỏa các thực hành tốt; kết hợp chặt chẽ giữa phương pháp giảng dạy với chuẩn đầu ra của học phần cũng như CTĐT, đặc biệt là các năng lực học tập suốt đời; ứng dụng công nghệ, sử dụng các hệ thống quản lý học tập (LMS), hỗ trợ giảng viên theo dõi tiến độ và điều chỉnh phương pháp dạy phù hợp với nhu cầu của người học.

5. Rà soát các văn bản liên quan đến hoạt động kiểm tra đánh giá, làm rõ mối liên hệ giữa từng loại hình đánh giá với các bậc đánh giá theo năng lực; ban hành quy định về việc công bố công khai toàn bộ tiêu chí đánh giá chi tiết (rubrics) của từng học phần, nhằm bảo đảm tính minh bạch, công bằng và quyền được tiếp cận thông tin đầy đủ của học viên; quy định rõ hình thức thi kết thúc học phần đối với từng môn học; xây dựng, hoàn thiện và phổ biến công khai quy trình khiếu nại kết quả học tập một cách toàn diện, quy định rõ trách nhiệm của các bên liên quan, các bước xử lý, thời hạn giải quyết, hình thức nộp đơn, thông báo kết quả và phổ biến, công bố trên cổng thông tin đào tạo để bảo đảm người học được tiếp cận đầy đủ, kịp thời.

6. Ban hành đầy đủ kế hoạch hàng năm phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, có phân định theo từng ngành; xác định đầy đủ và rõ ràng nhóm năng lực cốt lõi của giảng viên, nghiên cứu viên trong Khung năng lực và ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực KPIs của giảng viên, nghiên cứu viên để đánh giá được đầy đủ các năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên; có kế hoạch hoạt

động khoa học dài hạn theo mục tiêu trong Chiến lược.

7. Lập công cụ và quy trình phân tích làm cơ sở xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp với định hướng chuyển đổi số và phát triển bền vững; định kỳ rà soát và cập nhật khung năng lực theo Đề án vị trí việc làm, bảo đảm phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và yêu cầu thực tiễn trong từng giai đoạn phát triển; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá có tính định lượng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo vị trí công việc; đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn trên cơ sở năng lực cần có của từng vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên hỗ trợ, đáp ứng với mục tiêu chiến lược và sứ mạng của Trường; cải tiến biểu mẫu về phân công nhiệm vụ của các đơn vị, bổ sung các yêu cầu về chất lượng, tiến độ công việc để giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc cụ thể, rõ ràng hơn.

8. Định kỳ hàng năm thực hiện phân tích/dự báo nhân lực một cách đầy đủ, toàn diện, lập báo cáo tổng hợp cụ thể, làm cơ sở tốt cho việc xây dựng chính sách tuyển sinh; khảo sát, thu thập đầy đủ hơn ý kiến các bên liên quan khi xây dựng, rà soát các tiêu chí, phương thức tuyển chọn người học làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cập nhật hàng năm; nghiên cứu nâng cấp, bổ sung tính năng cảnh báo học vụ tự động để có thể cảnh báo sớm và kịp thời đến cố vấn học tập và người học, giúp nâng cao hiệu quả giám sát sự tiến bộ của người học; định kỳ hàng năm khảo sát mức độ hài lòng của người học về chất lượng dịch vụ hỗ trợ, tư vấn học tập và việc làm, đặc biệt đối với người học trình độ thạc sĩ; triển khai hoạt động hỗ trợ tâm lý, sức khỏe tâm thần cho người học theo chức năng nhiệm vụ đã được giao; tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm cho người học theo quy định; nâng cấp, cải tạo ký túc xá, cải thiện điều kiện phòng chống cháy nổ khu vực ký túc xá góp phần cải thiện cảnh quan, môi trường.

9. Thường xuyên rà soát, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị cho phòng học và thực hành; phát triển hệ thống quản trị thư viện hướng đến phát triển không gian tri thức số, hiện đại phù hợp với tầm nhìn của Trường; điều chỉnh thời gian mở cửa thư viện phù hợp với nhu cầu của người học; rà soát, bổ sung tài liệu học tập như đã ghi trong đề cương chi tiết học phần; xây dựng và khai thác hiệu quả các hệ thống CNTT trong quản lý, quản trị và các hoạt động có tính hệ thống; có lộ trình xúc tiến nhanh để đạt được Tầm nhìn cũng như Mục tiêu trong đề án chuyển đổi số của Trường; mở rộng mạng wifi ở một số khu vực cho người học; thường xuyên cập nhật các văn bản về môi trường, sức khỏe và an toàn; xây dựng môi trường học tập phù hợp cho người khuyết tật.

10. Chú trọng thu thập thông tin về nhu cầu đào tạo và yêu cầu về năng lực của các vị trí việc làm tại nơi sử dụng lao động làm cơ sở rà soát, điều chỉnh và phát triển CTĐT và chương trình dạy học; quy định, hướng dẫn cụ thể việc sử dụng ma trận liên kết chuẩn đầu ra và các học phần của CTĐT trong việc thiết kế đề cương chi tiết các học phần dựa trên chuẩn đầu ra và đánh giá mức độ đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT; đánh giá mức độ tương thích

phù hợp các phương pháp dạy-học và phương pháp kiểm tra đánh giá của giảng viên với chuẩn đầu ra của học phần, tách riêng kết quả đánh giá cho CTĐT; kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu khoa học chuyên ngành và nghiên cứu phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học của CTĐT; rà soát phiếu khảo sát, tách riêng các tiêu chí, đánh giá đầy đủ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích đánh giá chất lượng dịch vụ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm/thực hành và hệ thống CNTT; tách riêng kết quả đánh giá cho CTĐT; tăng cường kết nối giữa các bên liên quan trong việc thu thập, xử lý, chia sẻ, sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan, nâng cao hiệu quả sử dụng kết quả khảo sát, đánh giá trong việc nâng cao chất lượng các mặt hoạt động dạy và học của CTĐT.

11. Đối sánh tỉ lệ thời học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ có việc làm, loại hình và số lượng hoạt động nghiên cứu, và mức độ hài lòng của các bên liên quan với các CTĐT khác trong Trường và với các trường đại học khác trong và ngoài nước; bổ sung thu thập thông tin về vị trí làm việc, mức thu nhập bình quân và cơ hội thăng tiến của cựu người học; khuyến khích học viên tham gia nghiên cứu khoa học, thành lập bộ phận chuyên trách hỗ trợ học viên nghiên cứu khoa học ở khoa; tăng tần suất khảo sát, thiết lập các kênh tiếp nhận phản hồi trực tiếp để có thông tin cập nhật kịp thời, đồng thời cần đánh giá hiệu quả của các kế hoạch cải tiến chất lượng đã thực hiện dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.